

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày: 12-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

Cán bộ hưu trí phường B – thành phố L

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

Cán bộ phường M – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 30/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 25/6/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 835A, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: số 813, đường H, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Quang T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: số 424, đường H, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 ngày 22/3/2019, Nguyễn Văn M đi bộ qua cửa hàng điện thoại di động Như Ý tại số 813, đường H, phường X, thành phố L do anh Nguyễn Minh T làm chủ. M thấy cửa sau cửa hàng không khóa nên vào bên trong lấy trộm 03 điện thoại di động (Iphone XS Max 64Gb màu vàng, điện thoại Iphone 7 plus 32Gb màu hồng, Iphone 5 màu trắng), 01 máy tính bảng hiệu Ipad E2 và 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn màu trắng đem về phòng trọ (nhà trọ S, xã M) nơi bị cáo thuê trọ cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Mạnh đem các tài sản trộm được đến khu vực đường H thuộc phường X bán cho điện thoại Iphone XS Max 64Gb màu vàng cho anh Vũ Quang T với giá 1.000.000đ và cho thêm anh T điện thoại Iphone 5. Sau đó, M về lại nhà trọ S thì bị Công an xã M kiểm tra, phát hiện thu giữ các tài sản còn lại gồm 01 điện thoại Iphone 7 plus, 01 máy tính bảng, 01 nón bảo hiểm.

Đến ngày 23/3/2019, anh Vũ Quang T đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L giao nộp điện thoại Iphone XS Max, điện thoại Iphone 5.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 63/KL.HĐ ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu hồng, trị giá 6.995.000đ; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64Gb màu vàng đồng, trị giá 20.991.000đ; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, trị giá 800.000đ; Máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2 Cellula 64Gb màu vàng, trị giá 5.720.000đ; 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón Sơn màu trắng, trị giá 120.000đ

Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quang T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy tài sản cá nhân của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 nón kết màu đỏ hiệu Emporco Armani, 01 quần jean lưng màu đen, 01 áo khoác tay dài màu xanh đen.

* Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 01 giờ 10 ngày 22/3/2019, bị cáo đi bộ ngang qua cửa hàng bán điện thoại Như Ý và phát hiện cửa sau không khóa nên bị cáo đi vào bên trong lấy trộm 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 máy tính bảng và 01 nón bảo hiểm về cất giấu nơi bị cáo thuê trọ tại xã M. Chiều cùng ngày, bị cáo đem bán cho anh Vũ Quang T 01 điện thoại Iphone XS Max được 1.000.000đ, bị cáo cho anh T thêm điện thoại Iphone 5 nhưng anh T không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền bán điện thoại, bị cáo trả tiền nhà trọ cho mẹ bị cáo 450.000đ, còn lại 550.000đ cất trong người, khi về phòng trọ thì bị Công an xã M khám xét thu giữ các tài sản còn lại như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai khi bán điện thoại Iphone XS Max 64Gb cho anh Vũ Quang T được 1.000.000đ, bị cáo trả tiền

thuê trọ cho mẹ bị cáo hết 450.000đ, còn lại 550.000đ bị cáo cất trong người. Khi bị bắt tại nơi bị cáo ở trọ, Công an không khám xét người bị cáo, không thu giữ số tiền này nên bị cáo đem theo vào nhà tạm giữ - Công an thành phố L tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, số tiền 550.000đ là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội, có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án nhưng Cơ quan Công an không khám xét, thu giữ số tiền nêu trên là có thiếu sót trong xử lý và bảo quản vật chứng được quy định tại Điều 89, Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị hại Nguyễn Minh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quang T vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trao trả tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 22/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 máy tính bảng và 01 nón bảo hiểm của anh Nguyễn Minh T tại cửa hàng điện thoại di động Như Ý. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận số 63/KL.HĐ ngày 22/3/2019 có giá trị là 34.631.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn M theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên khác, bị cáo phải siêng năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân

Ngày 02/11/2004, bị Ủy ban nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 21/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 05/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 31/8/2012, bị cáo chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích theo quy định pháp luật nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội xâm phạm sở hữu, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với Vũ Quang T đã mua điện thoại do bị cáo M bán nhưng anh T không biết tài sản do bị cáo M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quang T không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 gồm: 01 nón kết màu đỏ hiệu Emporco Armani, 01 quần jean lửng màu đen, 01 áo khoác tay dài màu xanh đen. Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu được nhận nhưng xác định đây là các tài sản cá nhân được bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ, bị cáo hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại Iphone XS Max 64Gb cho anh Vũ Quang T. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng không có chứng cứ xác định bị cáo đã sử dụng số tiền trên để làm gì nên không có ý kiến nhưng tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sử dụng số tiền này để trả tiền thuê trọ cho mẹ bị cáo và tiêu xài cá nhân trong lúc tạm giam hết. Xét thấy, đây là tiền có được do bị cáo mua bán, đổi chác và thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại 1.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Minh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quang T.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M

02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đỏ hiệu Emporco Armani, 01 quần jean lửng màu đen, 01 áo khoác tay dài màu xanh đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019 giữa Cơ quan quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L với Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam